



**BẢN TIN SÁNG 04/04/2023**

**PMI THÁNG 03 VIỆT NAM GIẢM XUỐNG CÒN 47.7 ĐIỂM**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.98% lên 33601.15 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.26% xuống 12189.45 điểm; S&P 500 tăng 0.36% lên 4124.51 điểm.
- Hoa Kỳ: ISM công bố PMI sản xuất T03/2023 ở mức 46.3 điểm – mức thấp nhất kể từ T05/2020.
- Hoa Kỳ: Bộ trưởng Tài chính Yellen cho biết ngành ngân hàng đang ổn định, đồng thời nhắc lại rằng sẽ thực hiện hỗ trợ nếu cần thiết, việc áp giá trần của dầu mỏ Nga sẽ không thay đổi trong thời gian tới.
- Thụy Sĩ: Công tố viên liên bang mở cuộc điều tra về việc UBS mua lại Credit Suisse với sự hỗ trợ của Nhà nước.
- Thị trường trái phiếu AT1: Mitsubishi UFJ Financial Group Inc. (MUFG) sẽ trì hoãn đợt bán trái phiếu cấp 1 bổ sung (AT1) cho đến ít nhất đến giữa tháng 5 sau sự việc sáp nhập giữa Credit Suisse và UBS.
- Thế giới: Quý 1/2023 ghi nhận hoạt động M&A toàn cầu xuống thấp nhất hơn 10 năm qua.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 1.37% lên 1079.28 điểm; HNX-Index tăng 1.43% lên 210.48 điểm; VN30-Index tăng 1.4% lên 1088.72 điểm.
- Thủ tướng: Chưa thay đổi mục tiêu tăng trưởng, tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân đồng thời ban hành Quyết định phê duyệt đề án xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân KCN.
- PMI Việt Nam: tháng 03 giảm xuống còn 47.7 điểm từ mức 51.2 điểm của tháng 2 – dưới ngưỡng 50 điểm lần thứ tư trong 05 tháng qua.
- NHNN: ban hành văn bản hướng dẫn NHTM thực hiện Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo đó thời hạn giải ngân cho đến khi đạt doanh số 120.000 tỷ đồng nhưng không quá ngày 31/12/2030, LSCV đối với Chủ đầu tư là 8.7%/năm, LSCV đối với người mua nhà là 8.2%/năm.
- Tổng cục Hải quan: Quý 1/2023 tổng trị giá XNK ước đạt 154,27 tỷ USD, giảm 13,3% (tương ứng giảm 23,62 tỷ USD) svck. Trong đó giá trị xuất khẩu 79,17 tỷ USD, giảm 11,9% (tương ứng giảm 10,71 tỷ USD) và nhập khẩu 75,1 tỷ USD, giảm 14,7% (tương ứng giảm 12,91 tỷ USD) svck.
- Đồng Nai: chỉ định thầu 6 công trình khu tái định cư phục vụ sân bay Long Thành.

## Điểm tin doanh nghiệp

- MSN: Mục tiêu lãi sau thuế 4,000-5,000 tỷ đồng, phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế.
- KHG: Không chia cổ tức 2022, chuẩn bị đáo hạn thêm 300 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 4.
- HQC: đặt kế hoạch lãi gấp 7 lần, tiếp tục chào bán riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu.
- ITA: Lỗ ròng 2022 tăng thêm hơn 81 tỷ sau kiểm toán.
- PGB: Đã có 16 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần PGB do Petrolimex thoái vốn.
- HAG: Lãi ròng giảm hơn 51 tỷ sau kiểm toán, bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục.
- HNG: Mảng trái cây lỗ gộp hơn 900 tỷ đồng, còn nợ HAGL khoảng 1.500 tỷ đồng.
- FPT: hợp tác với UBND tỉnh Khánh Hòa chuyển đổi số và khai trương Cổng thông tin hỗ trợ xúc tiến đầu tư của tỉnh.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

# TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ trái chiều

	4/4	% Sáng 4/4	3/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,079.28	1.38%	2.57%	4.02%
HNX INDEX			210.48	1.44%	1.84%	2.11%
VN30 INDEX			1,088.72	1.40%	3.05%	5.83%
Shanghai Composite			3,296.40	0.72%	1.38%	-0.43%
Nikkei 225 NKY			28,188.2	0.52%	2.59%	2.44%
Korea Kospi			2,472.34	-0.18%	2.62%	1.83%
Straits Times STI			3,281.08	0.68%	1.30%	1.43%
Thailand SET			1,600.37	-0.55%	0.44%	-1.21%
Malaysia FBMKLCI			1,433.39	0.76%	2.63%	-1.52%
Philippines PCOMP			6,529.99	0.47%	-0.99%	-1.40%
Indonesia JCI			6,827.18	0.32%	1.76%	-0.23%
S&P500 SPX			4,124.51	0.37%	3.70%	3.60%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,153.75	0.39%	3.72%	1.56%
Dow Jones Industrial			33,601.2	0.98%	3.60%	1.81%
Nasdaq Composite			12,189.5	-0.27%	3.57%	6.34%
Euro Stoxx 50			4,311.05	-0.09%	3.52%	1.66%
FTSE 100 UKX			7,673.00	0.54%	2.69%	-3.41%
Russian MOEX			2,473.32	0.92%	1.34%	8.50%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index tăng gần 15 điểm

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	1.34%	0.67%	-3.60%
Bảo hiểm	0.26%	2.67%	2.16%
Bất động sản	3.02%	6.06%	14.03%
Công nghệ Thông tin	2.17%	2.16%	2.95%
Dầu khí	1.49%	4.92%	-2.61%
Dịch vụ tài chính	2.31%	4.98%	15.47%
Điện, nước & xăng dầu	0.42%	0.45%	-0.48%
Du lịch và Giải trí	-1.25%	-2.70%	2.25%
Dịch vụ Công nghiệp	1.26%	1.46%	2.94%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.16%	0.19%	-1.16%
Hóa chất	2.11%	3.72%	6.23%
Ngân hàng	1.37%	2.60%	5.59%
Ô tô và phụ tùng	0.95%	0.94%	-0.10%
Tài nguyên Cơ bản	0.81%	0.57%	2.20%
Thực phẩm và đồ uống	-0.52%	-0.62%	-1.05%
Truyền thông	0.21%	2.12%	7.24%
Viễn thông	0.00%	5.49%	-0.79%
Xây dựng và Vật liệu	1.80%	2.53%	4.02%
Y tế	-0.03%	-0.63%	-2.89%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, April 04, 2023 07:03:33 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1074.69 H:1079.28 L:1071.62 C:1079.28



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

Thị trường bật tăng mạnh ngay từ lúc mở cửa phiên sáng. VN-Index kết phiên tăng gần 15 điểm so với phiên trước.

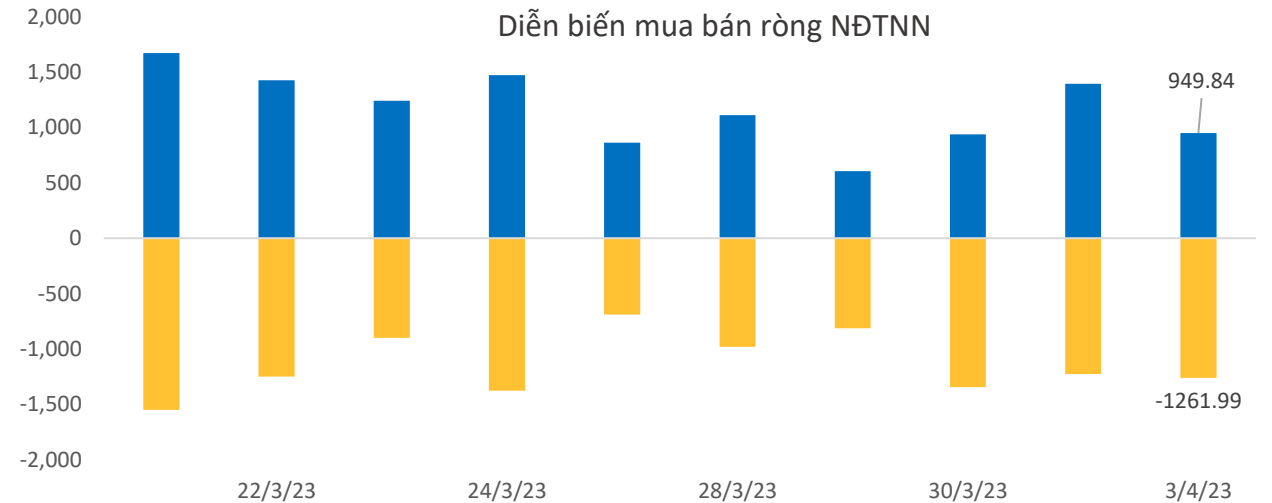
# Khối ngoại: ETF có xu hướng tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	361.1	0.8	(0.0)	0.8%	0.0	-4.0	-5.7	28.8	ETF Finlead, Diamond, Fubon gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại mua ròng ở thị trường Indonesia, Đài Loan, Ấn Độ và bán ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.7	0.5	(0.0)	1.3%	0.0	-0.3	-0.3	-1.2	
FUESSVFL	166.9	0.7	0.8	-0.3%	0.6	-3.0	-4.9	11.8	
FUESSVN30	3.8	0.6	0.1	-0.1%	0.1	0.8	0.8	0.8	
FUEVFN30	790.3	1.0	(0.0)	0.5%	0.0	-12.4	-16.9	44.7	
FUEVN100	10.5	0.6	0.0	1.1%	0.0	0.0	0.6	0.8	
FTSE Vietnam	328.6	26.6	-	1.8%	0.0	0.5	4.0	54.8	
FUBON FTSE	811.1	0.4	2.5	0.3%	0.9	14.9	64.4	125.0	
iShare	707.4	25.3	-	2.2%	0.0	-	18.6	137.5	
KIM	145.8	13.3	-	-0.1%	0.0	-	6.4	28.6	
PREMIA	16.3	7.8	-	1.8%	0.0	0.0	0.3	0.3	
VNM	522.0	12.2	-	2.2%	0.0	-	5.3	100.0	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(14.18)	(14.18)	(14.18)
ASEAN4*	2.69	(24.50)	(1,186.83)
Ấn Độ	287.81	550.43	1,815.96
Đài Loan	406.50	989.82	(29.88)
Hàn Quốc	(116.04)	(116.04)	(116.04)
Nhật Bản		(9,835.54)	(22,414.10)
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	14.49
Trung Quốc	8.16
Singapore	14.49
Phillippines	4.99
Malaysia	10.52



Nguồn: Fiinpro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Dầu tăng hơn 6%

Mặt hàng	Đơn vị	4/4	% Sáng	3/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	80.43	0.01%	80.42	6.28%	9.88%	0.80%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	84.93	6.31%	79.89	1.64%	9.22%	1.00%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	277.11	0.49%	275.75	2.85%	3.38%	1.09%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,985.07	0.02%	1,984.65	0.78%	0.58%	6.93%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.96	-0.11%	23.98	-0.48%	2.67%	12.68%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,522.00	1.10%	1,505.50	2.10%	5.53%	0.84%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	693.50	0.18%	692.25	0.00%	-0.64%	-2.70%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.06	0.00%	18.06	-0.06%	-0.06%	1.98%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	212.30	-0.70%	213.80	1.81%	1.10%	-8.33%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	22.40	0.67%	22.25	1.32%	7.02%	10.29%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	176.25	3.37%	170.50	0.41%	-0.37%	-3.27%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,917.00	-0.85%	-0.52%	-0.46%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,052.00	-1.36%	4,108.00	-1.60%	-1.67%	-4.64%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,397.50	-0.64%	1.44%	-0.08%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	895.00	-0.56%	900.00	-0.99%	2.05%	-2.35%		HPG
Than	USD/MT			234.25	12.54%	19.91%	13.66%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

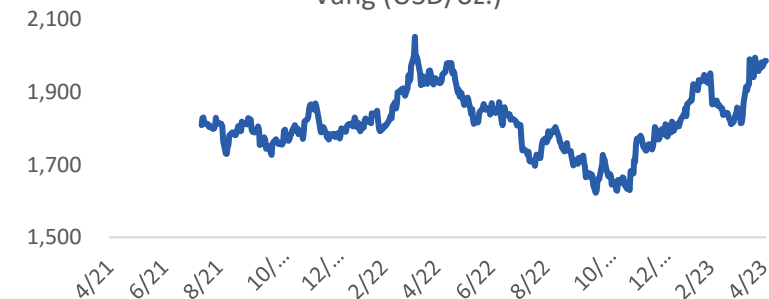
## Cập nhật thị trường

Giá dầu ghi nhận phiên tăng mạnh nhất trong gần 1 năm vào ngày thứ Hai (03/4), sau khi OPEC+ thông báo cắt giảm sản lượng 1.16 triệu thùng/ngày.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

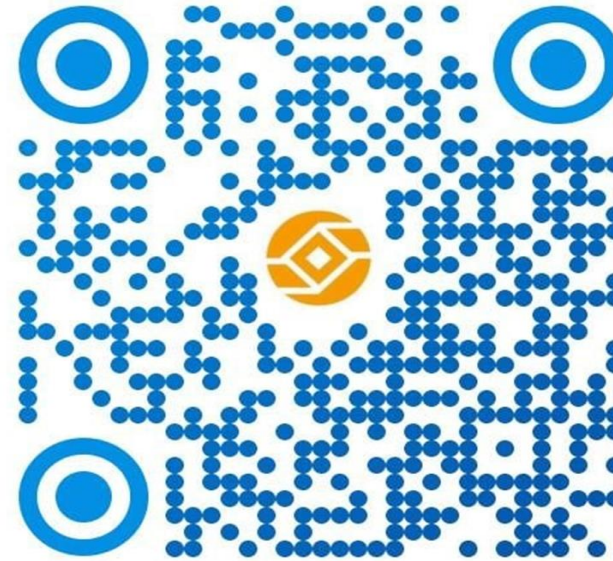
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia